

THỜ CÚNG PHẬT TRONG GIA ĐÌNH NGƯỜI VIỆT Ở ĐÔNG NAM BỘ

Trần Lê Hiếu Hạnh

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU-HCM)

TÓM TẮT

Thờ cúng Phật là nét đặc sắc trong văn hóa gia đình người Việt ở Đông Nam Bộ. Kết hợp tục thờ cúng phổ biến của người Việt xưa cùng những tín ngưỡng, tôn giáo dân gian với sự ảnh hưởng điều kiện tự nhiên, xã hội Đông Nam Bộ, người Việt đã tạo dựng những quan niệm riêng về thờ Phật tại gia, các dạng thức bàn thờ Phật và các nghi thức thờ cúng Phật tại gia. Lễ an vị Phật, thời gian và lễ vật thờ cúng Phật, chủ thể, lễ vật và cách cúng Phật của người Việt ở Đông Nam Bộ được thể hiện khá rõ nét. Thờ cúng Phật tại gia có ý nghĩa to lớn trong đời sống văn hóa người Việt Đông Nam Bộ.

Từ khóa: thờ cúng, Phật, gia đình, Đông Nam Bộ

Phật giáo du nhập vào Việt Nam gần hai thiên niên kỷ. Cùng cơ sở thờ tự là ngôi chùa, các vị Phật, Bồ Tát ngày càng gần gũi, quen thuộc với những tín đồ Phật giáo. Các tín đồ thường đến chùa để thực hành các nghi lễ, sinh hoạt lễ bái, thắp hương.... Thờ Phật trong gia đình là một hình thức khá phổ biến ở Đông Nam Bộ. Trong những người thờ Phật tại gia này có cả những người không theo đạo Phật⁽¹⁾. Vì thế, nghiên cứu hiện tượng “thờ cúng Phật trong gia đình người Việt Đông Nam Bộ” để hiểu hơn văn hóa người Việt ở Đông Nam Bộ và Nam Bộ nói chung.

1. Quan niệm về thờ Phật tại gia

Người Việt Đông Nam Bộ thờ Phật như thờ tổ tiên. Sự dung hợp của thờ Phật và thờ tổ tiên thể hiện rõ ở những gia đình không là tín đồ đạo Phật nhưng thờ Phật tại nhà. Sợi dây liên hệ giữa thờ cúng Phật và thờ cúng tổ tiên trong những gia đình không tôn giáo nằm ở đạo hiếu của con người. Tinh thần hiếu đạo của đạo Phật và

đạo ông bà trong tâm thức người Việt Đông Nam Bộ hòa làm một. Nó bắt nguồn từ quan niệm người Việt xưa vốn trọng chữ hiếu “tứ thời xuân tại thủ, bách hạnh hiếu vi tiên” (bốn mùa thì xuân là đầu, trăm đức hạnh thì hiếu là trước nhất). Điều này lại tương tự như trong mười bốn điều răn của Phật – tội lỗi lớn nhất của đời người là bất hiếu. Tinh thần hiếu kính cội nguồn dâng lên cao trào qua sự mất mát và tưởng nhớ: “Ngó lên nước lạt mái nhà / Bao nhiêu nước lạt nhớ ông bà bấy nhiêu”.

Nỗi nhớ trở nên thiêng liêng hơn qua các nghi thức lễ giỗ, thờ cúng của người Việt Đông Nam Bộ dành cho ông bà, tổ tiên và thêm cả Phật tại gia. Dù không theo đạo Phật, người Việt vẫn mong muốn có được bàn thờ Phật trang nghiêm trong nhà. Hiện tượng này góp phần hình thành đặc trưng của Phật giáo Đông Nam Bộ, vừa đồng hành với lịch sử của Phật giáo dân tộc vừa mang tính chất của Phật giáo gia đình. Từ đây, văn hóa gia đình Đông Nam Bộ

được thiết lập trên cơ sở nền tảng văn hóa gia đình Việt Nam truyền thống cùng với giáo lý của Phật giáo về cách ứng xử giữa vợ chồng với nhau, về cách báo hiếu của con cháu với ông bà tổ tiên, cách để giữ gìn hạnh phúc gia đình...

Người Việt đồng hóa Phật với tổ tiên bởi vì họ quan niệm Phật như một vị thần thánh phù trợ. Ở đây Phật không còn là chủ thể của tôn giáo – cụ thể là Phật giáo mà Phật trở thành một vị thần bảo hộ cho gia đình. Người Việt kính Phật không chỉ vì Ngài là một vị giáo chủ của một tôn giáo mà còn là vị thần bảo hộ, phù trợ cho cuộc sống của họ, làm cho họ có được chỗ dựa ở thế giới tâm linh.

2. Các dạng thức bàn thờ Phật tại gia

Tuy cùng thể hiện tư tưởng hiếu đạo, nhớ về cội nguồn nhưng bàn thờ Phật và bàn thờ tổ tiên của người Việt lại có sự tách bạch, luôn theo quy tắc "tiền Phật hậu linh". Người Nam Bộ thường dùng tủ gỗ, còn gọi là tủ thờ, phía trên cao đặt tượng Phật. Hai bên tủ có cửa, thường bên trong đựng kinh sách. Họ kê thêm chiếc bàn ở phía sau tủ thờ Phật để thờ ông bà tổ tiên, người thân đã khuất.

Là nơi linh thiêng trong ngôi nhà nên bàn thờ Phật luôn được sắp xếp gọn gàng. Nhà có không gian nhỏ, chủ nhà thường xây thêm giá đỡ để thờ Phật ở vị trí trên cao. Tượng Phật hoặc tranh Phật được thính về thờ thường có kích thước nhỏ, tương xứng với bàn thờ của gia đình.

Bàn thờ Phật ngoài hình tượng Phật vẽ tranh hoặc tượng còn có thêm bình hoa, bát hương, ba chung nước, có thể thêm chuông, mõ, lư hương, gần đây có sự xuất hiện của máy niệm Phật...⁽²⁾.

Trong nhà người Việt Đông Nam Bộ đa phần thờ Bồ Tát Quan Thế Âm. Hoặc bàn thờ vừa có Phật Thích Ca vừa có Bồ Tát Quán Thế Âm. Hoặc bàn thờ có Bồ Tát Quán Thế Âm phối tự với các vị Thần độ mạng [hình 1]. Ngoài ra, nhiều nhà còn trưng bày tượng, tranh Phật A Di Đà, Phật Thích Ca Mâu Ni, Tam Thế Chí (Phật A Di Đà ở giữa và hai bên là Bồ Tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát), Phật Di Lặc... đặt ở trên tủ hoặc treo trên tường.

Thờ cúng Phật trong gia đình còn được chú trọng trong các dịp lễ tết, cưới hỏi, tang giỗ.... Khi lễ tang, gia chủ thiết lập bàn thờ Phật A Di Đà hoặc Địa Tạng Vương Bồ Tát trước bàn linh. Có trường hợp thờ cả hai vị thì lập bàn thờ Phật trước rồi mới đến Bồ Tát, tiếp sau là bàn linh. Quan niệm của một số Tăng Ni và người dân, phải đặt Phật trước bàn linh để Phật dẫn dắt người khuất về Tây Phương Tịnh Độ hoặc giúp họ được siêu thoát. Một số khác lại cho rằng nên đặt bàn thờ Phật và bàn linh ngang nhau. Trong một số trường hợp đám tang, nhiều gia đình không theo Phật giáo đều lập một bàn thờ Phật riêng. Người đến dự đám tang sẽ thắp hương bàn thờ Phật trước khi thắp hương người quá cố.

Phật A Di Đà được thờ nhiều trong thời gian đám tang, đặc biệt rất ít người thờ vị Phật này trong nhà. Nhiều nhà ngưỡng mộ Phật A Di Đà thích treo tranh Phật A Di Đà hoặc tranh Tam Thế Phật chứ không lập bàn thờ. Tuy nhiên, quá trình khảo sát có trường hợp cá biệt, của một gia đình không theo Phật nhưng thờ Phật tại nhà. Sau sự cố mẹ mất, họ lo tang ma xong thì thỉnh luôn tranh Phật A Di Đà thờ trong những ngày tang vào điện thờ tại gia [hình 2]. Sau đó, họ vào chùa quy y trở thành Phật tử.

Khi gia đình có hỷ sự như gả con, rước dâu, hay tết Nguyên Đán, họ đều cúng Phật với hoa quả, trái cây, nhang đèn. Nghi lễ giản dị, cốt là biểu hiện sự thành tâm. Họ cho rằng cần báo cáo cho không chỉ ông bà tổ tiên mà còn Phật, thánh thần biết chuyện trong nhà để phù hộ. "Người ta nói những ngày đó trước thì kiêng sau thì cúng, mình cũng phải kiêng Trời Phật. Mình cúng trong nhà hoặc làm lễ gì trong gia đình, mình đều dâng bông, hoa quả đầy đủ từ ngoài bàn Trời vô tới bàn Phật"⁽³⁾.

Quan niệm vô thức giữa mối quan hệ Phật được xem như tổ tiên thể hiện rõ rệt trong lễ cưới của người Việt, đặc biệt trong gia đình không theo đạo Phật. Họ lễ lạy, thắp hương kiêng Phật trước rồi sau đó mới đến thắp hương ở bàn thờ tổ tiên. Nhiều gia đình đặt tranh tượng Phật phía trên cao, bàn thờ cữu huyền phía dưới thấp, cùng một không gian thờ với Phật. Gia chủ, con cháu trong gia đình cúng lễ vật cho Phật như thế nào thì đều cúng Tổ tiên như thế ấy. Cô dâu, chú rể lạy Phật đồng thời cũng là lạy cữu huyền thất tổ [hình 3].

3. Các nghi thức thờ cúng Phật tại gia

3.1. Lễ an vị Phật

Khi thỉnh Phật về nhà thờ cúng, để kính mời Phật bước vào hệ thống "đền thờ tại gia", người Việt Đông Nam Bộ tổ chức lễ thượng tượng, còn gọi là lễ an vị Phật. Lễ này không bắt buộc phải tổ chức linh đình, chỉ làm đơn giản, nhưng vẫn trang nghiêm và cẩn trọng. Trước khi thờ Phật, trong nhà trang hoàng tinh tươm. Gia chủ mua hoa quả để thắp hương tỏ lòng thành hoặc làm thức ăn chay đơn giản để cúng Phật. Chủ nhà phải dọn mình sạch sẽ: ăn chay, giữ giới và mời thêm quý Tăng, Ni hoặc Cư Sĩ đến hộ niệm một thời kinh.

Những nhà có điều kiện rước thầy về tụng kinh thường hoan hỷ mời lán giềng sang để cùng tụng kinh, lễ Phật. Họ tin tưởng ngôi nhà đó cùng với những người tụng niệm hoặc chỉ sang để lễ Phật sẽ hưởng được công đức. Thông thường lễ an vị Phật còn đi liền với lễ cầu an trong gia đạo và lễ mừng nhà mới.

Bên cạnh các Phật tử có điều kiện hoặc tâm nguyện thỉnh thầy về tổ chức lễ an vị Phật tại gia, có những gia đình gửi tượng, hình, tranh Phật, Bồ Tát, kể cả các vị thần thánh như Thần Tài, Thổ Địa tại chùa để Tăng Ni trong chùa thực hiện khai quang điểm nhãn. Thật ra, khai quang điểm nhãn là cách các Tăng Ni đọc kinh rồi hồi hướng công đức đến tên của vị gia chủ gửi tượng Phật trong chùa. Khoảng ba, bốn ngày sau, người có tượng Phật gửi trong chùa, theo lời hẹn của sư thầy, đến chùa đem tượng về nhà thờ. Ngoài ra, có vị tu hành còn dùng tay mình ấn vào tượng Phật để làm phép. Người dân cho rằng có sự khai quang điểm nhãn của những vị tu hành thì tượng đem về thờ mới linh ứng.

Khi an vị Phật tại chùa, các gia đình thờ Phật đỡ tốn kém về vật chất và thời gian hơn tổ chức lễ an vị Phật tại nhà. Họ thường cúng hoa quả, tiền Tam Bảo (tĩnh tài - tịnh vật) tại chùa để nhờ vị trụ trì chùa khai quang điểm nhãn cho tượng Phật và tượng của các vị thần khác trước khi thỉnh về nhà thờ. Những gia đình thờ Phật nhưng không theo đạo Phật thường an vị Phật theo cách này [hình 4].

3.2 Thời gian và lễ vật thờ cúng Phật

Thờ cúng là một hình thức sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo có bàn thờ, có bát nhang thông qua đó con người thể hiện niềm tin tôn giáo (tôn giáo tính). Thờ cúng

Phật trong gia đình biểu hiện thường ngày thông qua việc đốt nhang, lạy Phật và khăn nguyện.

Các gia chủ, bất kể theo Phật hay không theo Phật, đã thờ Phật tại nhà đều thấp hương hàng ngày vào buổi sáng, buổi tối, hoặc cả hai buổi. Khi có việc đi ra khỏi nhà, họ cầm cây nhang đứng trước Phật lạy lễ và cắm vào bát nhang.

Theo Phật giáo, các ngày âm lịch (mùng một, mười bốn, mười lăm và ba mươi – tháng thiếu thì hai mươi chín) là bốn ngày quan trọng của tháng⁽⁴⁾. Cho nên, gia chủ thờ Phật chú trọng thờ cúng Phật vào những ngày này. Họ quét bụi, lau dọn, thay nhang bàn thờ Phật. Dụng cụ phải là khăn sạch, dùng riêng để lau chùi bàn thờ. Song song với làm sạch bàn thờ Phật, họ còn làm sạch các bàn thờ khác trong nhà như bàn thờ tổ tiên, Ông Địa, Thần Tài, Ông Táo, bàn thờ Thiên... Sau khi làm sạch bàn thờ, họ thắp hương và cúng hoa quả. Nhiều hộ gia đình còn đốt trầm hương để ngôi nhà thêm thơm tho, ấm cúng.

Trong những ngày này, không riêng tín đồ Phật giáo mà nhiều người không theo Phật có thói quen ăn chay. Quan điểm Phật giáo, tùy theo cơ duyên của mỗi người có thể lựa chọn hình thức ăn chay phù hợp, có trai trường, thập trai, tứ trai, nhị trai...⁽⁵⁾. Ăn chay là chỉ ăn rau trái, không ăn các loại động vật khác và cử ngũ vị tân: hành, hẹ, nén, tỏi, tỏi tây [hình 5].

Phật giáo có những ngày lễ vía của Phật và Bồ Tát. Với những ngày vía, tín đồ Phật giáo ăn chay, cúng Phật. Những ngày vía là ngày kỷ niệm, đánh dấu mốc quan trọng của các vị Phật, Bồ Tát được người Việt thiêng liêng hóa. Chẳng hạn trong năm có ba ngày vía Bồ Tát Quán Thế Âm (tính

theo âm lịch, ngày 19/2 vía Quán thế Âm Đản Sanh, ngày 19/6 vía Quán thế Âm Thành Đạo, ngày 19/9 vía Quán thế Âm Xuất Gia....

Cội nguồn của cái thiêng trong đời sống tâm linh là sự gặp gỡ giữa thế giới hữu hình và thế giới vô hình. Buổi đầu khăn hoang ở Đông Nam Bộ, người Việt lại thêm khắc khoải về mối liên hệ giữa hai thế giới ấy. Họ kế thừa hình thức thờ cúng truyền thống để tiếp nhận cái thiêng làm chỗ dựa vươn lên, vượt qua khó khăn trong đời sống trần tục. Do đó, thờ cúng Phật thể hiện khát vọng xây dựng cuộc sống phồn vinh về vật chất và hạnh phúc về tinh thần của người Việt Đông Nam Bộ.

3.3 Chủ thể, lễ vật và cách cúng Phật

Chủ thể thờ cúng Phật trong gia đình rất đa dạng về giới tính và về độ tuổi. Song, trong một gia đình, người cao tuổi nhất thường là người đứng ra thờ cúng. Hoặc nếu vì lý do sức khỏe, con cháu của họ vẫn có thể đứng ra thay thế thắp hương, lạy Phật, dâng hoa quả, thay nước trên bàn Phật. Còn với việc tụng niệm kinh sách thì do tự nguyện chứ khó ép buộc hay nhờ cậy ai thay thế, làm giúp.

Trong giáo lý đạo Phật, các lễ vật thờ cúng Phật vô cùng đa dạng. Xét trong gia đình, lễ vật thờ cúng không chỉ hương, hoa, đèn, đồ ăn chay mà còn qua việc thắp nhang, lễ lạy Phật, đọc kinh niệm danh hiệu Phật. Ở đây, lễ vật thờ cúng Phật không chỉ là những vật chất, nghi lễ được dâng lên ứng trước bàn thờ Phật biểu hiện tấm lòng thành của tín đồ mong chư Phật, Bồ Tát chứng giám mà còn biểu hiện qua các hành động làm lợi lạc cho chúng sanh như phóng sanh, bố thí, cúng dường, tham gia các hoạt động từ thiện...

Ở Đông Nam Bộ, người dân thường cúng Phật một loại quả theo số ba hoặc năm quả trưng vào một đĩa, hay có khi cúng ba hay năm loại quả. Họ chuộng số lẻ vì cho rằng nó đem lại may mắn. Ngoài quả còn có hoa. Hoa dâng Phật thường đặt ở một bên và đĩa trái cây một bên hoặc chia trái cây và hoa làm hai để đặt hai bên, miễn cân xứng trên bàn thờ. Nhiều gia đình còn đặt cố định một hoặc hai lọ hoa giả để trang trí cho bàn thờ thêm màu sắc khi chưa có dịp cúng hoa thật.

Vào dịp Lễ Tết, ngày rằm, đầu tháng, cuối tháng, các ngày vía Phật, hay các ngày giỗ, cưới... bàn thờ Phật được chủ nhà lau chùi, thay chung nước, cúng thêm hoa quả dâng Phật. Thử theo lời dạy của Đức Bổn Sư: "Phụng sự chúng sanh tức cúng dường chư Phật", các Phật tử thường phóng sanh để có thêm công đức. Phóng sanh không chỉ cứu sinh mạng của các loài vật (cá, rùa, chim...) mà còn giúp các con vật ấy được quy y Tam bảo. Người nào muốn kéo dài tuổi thọ càng nên phóng sanh. Tuy nhiên, người phóng sanh cần có trí tuệ nhận biết lời dạy của Đức Phật, tránh các thành phần xấu lợi dụng đức tin để làm chuyện "buôn Phật bán thánh". Chẳng hạn, có nhiều trường hợp, cá, chim, rùa... được bán trước cổng chùa chờ người vào chùa mua đem thả và sau đó người bán tìm cách bắt lại để bán cho người khác kiếm lời.

Vào ngày rằm tháng bảy, nhiều gia đình người Việt làm một mâm cơm chay hoặc đơn giản hơn là mâm ngũ quả để cúng Phật rồi thụ lộc tại nhà. Khi cúng, Phật tử còn đọc một thời kinh Vu Lan để hiểu rõ về ngày này, hồi hướng công đức cho những người thân trong quá khứ được siêu sinh. Cúng Vu Lan báo hiếu tại nhà những Phật

tử thường kèm các lễ: cúng Phật, cúng Thần linh, cúng gia tiên, cúng thí thực cô hồn, đọc kinh, phóng sanh... [hình 6].

Trong cúng Phật, bên cạnh thức ăn nấu chay, nhiều người còn cúng cơm trắng. Cơm trắng đựng trong ba chung nhỏ như chung nước để dâng lên bàn thờ Phật. Nước cúng ở bàn thờ Phật còn được các tín đồ Phật giáo sử dụng để uống hoặc rửa mặt. Họ không uống vào chung cúng Phật mà đổ sang một ly khác. Với những nhà thường tụng kinh, trì chú, họ còn tin rằng nước cúng Phật có sự nhiệm màu.

Để tụng kinh, trì chú linh nghiệm, người tụng kinh được khuyến khích ăn chay nhưng nhiều người với lý do sức khỏe, công việc nên ăn mặn. Điều kiện ăn thịt động vật là người ấy không giết con vật, không chứng kiến, nghe tiếng hoặc thấy con vật bị sát hại, không phải vì mình mà nó bị giết.

Người dân thường thắp hương dâng Phật khi làm lễ, đọc kinh, cúng kiếng. Mỗi lần thắp hương, họ thắp mỗi nơi một cây. Riêng những ngày lễ, ngày mười bốn, ngày rằm, mùng một, ba mươi, vía Phật, họ thắp ba cây; thường thắp trong nhà trước rồi ra ngoài sân; trong nhà, thắp bàn Phật đến bàn thờ gia tiên rồi Ông Địa, Ông Táo... Tuy nhiên, điều này không bắt buộc, nhiều gia đình thắp ở bàn Thiên rồi mới vào thắp trong nhà. Lại có gia đình lạy Phật đầu tiên nhưng cắm nhang bàn thờ ông bà tổ tiên sau đó mới đến bàn thờ Phật. Cũng có trường hợp thắp hương, khấn nguyện theo tâm trạng⁽⁶⁾. Phần lớn, khi thắp hương trước bàn thờ, họ khấn tên tuổi của mình, rồi xin Phật, Bồ Tát phù hộ độ trì cho gia đình được tai qua nạn khỏi, con cháu trong nhà được mạnh giỏi.

Không phải ai thờ Phật, cúng Phật cũng đọc kinh, trì chú, niệm Phật⁽⁷⁾ tại nhà. Nhưng hầu hết những người biết đọc, tụng kinh, trì chú ở nhà thì đều thờ cúng Phật, dù họ có là tín đồ Phật giáo hay không. Họ thường tụng kinh sau khi thắp hương vào buổi tối. Việc tụng kinh này với họ như là quyền lợi hơn là nghĩa vụ. Những người thờ Phật tại nhà có những quan niệm riêng trong việc hành lễ tụng kinh để vừa có đời sống tâm linh phong phú lại vừa không ảnh hưởng đến đời sống thể tục. Với những người làm việc đồng áng hay đi cạo mủ cao su vào sáng sớm, để bớt sợ và buồn, họ đem theo một quyển kinh nhỏ gọn, đọc riết rồi thành thuộc. Họ không nhất thiết niệm Phật trước bàn thờ mà khi nào nhớ thì họ niệm. Vì vậy, việc tụng kinh của người Việt Đông Nam Bộ đa dạng về thời gian và không gian. Bên cạnh những người duy trì tụng niệm hàng ngày cũng có những người thì thoáng mới tụng. Trong số những người tụng kinh hàng ngày, có người theo giờ cố định, có người lệch từ một đến hai giờ đồng hồ⁽⁸⁾.

Thờ cúng Phật còn đi cùng với lễ, lạy Phật. Lễ Phật là thể hiện lòng tôn kính với Phật, để trừ tâm ngã mạn, cao ngạo. Lễ Phật giúp đánh thức Phật tính trong mỗi con người. Theo Phật giáo, lễ Phật có nhiều cách⁽⁹⁾. Cách lễ Phật nào cũng cần thân ý đoan trang, thanh tịnh, y phục chỉnh tề. Ngoài ra, cách chấp tay đòi hỏi nghiêm chỉnh, bàn tay áp sát, các ngón tay không xò ra như cánh quạt mà phải sát khít vào nhau giống như búp sen, bàn tay chấp trước ngực sao cho khi mắt nhìn thẳng thấy đầu mút ngón tay. Đứng trước bàn thờ Phật, người lạy đứng chấp tay trước ngực, quỳ xuống, cúi đầu sát đất, xò hai bàn tay ngửa ra.

Phật – Pháp – Tăng là tài sản Phật giáo. Người Việt Đông Nam Bộ quan niệm tín đồ Phật giáo phải biết đánh lễ với Phật – Pháp – Tăng.

4. Vai trò thờ cúng Phật tại gia trong đời sống văn hóa người Việt Đông Nam Bộ

Điều kiện tự nhiên, xã hội ở Đông Nam Bộ đã tác động đến nền Phật giáo dân tộc và hình thành sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo thờ cúng Phật trong gia đình người Việt nơi đây. Theo quá trình lưu dân của người Việt Đông Nam Bộ, thờ cúng Phật trong gia đình được hình thành và góp vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa của một bộ phận không nhỏ cư dân người Việt ở vùng đất này, thể hiện ở các khía cạnh:

– Thờ cúng Phật là hiện tượng phổ biến của người Việt Đông Nam Bộ. Hiện tượng này lan rộng trong đời sống gia đình là tín đồ Phật giáo và ở nhiều gia đình không theo Phật. Với họ, Phật không chỉ là một nhân vật lịch sử hướng dẫn con người giác ngộ và giải thoát mà còn trở thành vị thần, thánh, độ mạng trong gia đình người Việt Đông Nam Bộ nhưng ở cấp độ cao hơn thần thánh. Hơn hết, hình tượng Phật phản ánh tinh thần hiếu đạo trong tâm thức người Việt Đông Nam Bộ trong mối quan hệ giữa bàn thờ Phật và bàn thờ tổ tiên.

– Thờ cúng Phật trong gia đình người Việt Đông Nam Bộ là chỗ dựa tâm linh cho những lưu dân trong buổi đầu khẩn hoang. Vai trò này giúp người Việt có đời sống vật chất và tinh thần an ổn, vững vàng hơn. Thêm nữa, nhu cầu lễ lạy, cầu nguyện của người Việt Đông Nam Bộ là sự thích ứng hoàn toàn tự nhiên trong đời sống quá khứ cũng như hiện đại.

– Thờ cúng Phật trong gia đình người Việt Đông Nam Bộ góp phần giữ gìn và

phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, giáo dục đạo đức, lối sống cho người Việt Đông Nam Bộ.

– Thờ cúng Phật trong gia đình người Việt Đông Nam Bộ là nhân tố cổ kết cộng đồng. Điều kiện thiên nhiên vừa ưu đãi vừa khắc nghiệt, lại thêm giặc giã đòi hỏi người dân phải phát huy tinh thần đoàn kết, hợp lực tận dụng và đối phó với môi trường tự nhiên, xã hội.

– Thờ cúng Phật trong gia đình người Việt Đông Nam Bộ giữ gìn nâng cao và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc, hay nói cách khác là vai trò trao truyền, chuyển giao văn hóa. Đó là "sự chuyển đổi hệ giá trị văn hóa, là sự thích ứng văn hóa của người Việt Nam Bộ thời hội nhập"⁽¹⁰⁾. Sự chuyển đổi văn hóa với người Việt Đông Nam Bộ vừa là động lực nuôi ý chí làm giàu vừa tạo cơ hội cho những nếp sống mới hình thành. Nương tựa vào tinh thần Phật giáo dân tộc với lịch sử hai ngàn năm gắn bó ở Việt Nam là sự chọn lựa sáng suốt của người Việt Đông Nam Bộ. Bởi Phật giáo khi đến Việt Nam trở thành Phật giáo dân gian, gắn với đời sống nhân dân lao động. Tinh thần bao dung của Phật giáo trở thành biển cả

tâm linh mà trăm sông đều đổ về.

*

Niềm tin của người Việt Đông Nam Bộ với Phật giáo truyền thống dân tộc góp phần hình thành thờ cúng Phật trong gia đình, giữ vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa người Việt Đông Nam Bộ. Thờ cúng Phật trong nhà là sự kết hợp tục thờ cúng phổ biến của người Việt xưa "có thờ có thiêng" cùng những tín ngưỡng, tôn giáo dân gian với sự ảnh hưởng điều kiện tự nhiên, xã hội Đông Nam Bộ và tính cách đặc trưng của người Việt ở vùng đất này. Phật giáo dân tộc với vai trò chỗ dựa tâm linh của người Việt Đông Nam Bộ góp phần hình thành thờ cúng Phật trong gia đình, giữ vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa người Việt Đông Nam Bộ. Cuộc sống tâm linh của người Việt Đông Nam Bộ vì vậy càng đa dạng, phong phú. Thờ cúng Phật trong gia đình người Việt nói riêng và Phật giáo Đông Nam Bộ nói chung thể hiện sự thống nhất trong đa dạng cách ứng xử của người Việt với môi trường xã hội, môi trường tự nhiên, đặc biệt là với thế giới siêu nhiên. Ở Đông Nam Bộ, Phật giáo gia đình là một bộ phận quan trọng cấu thành nên Phật giáo cộng đồng và dân tộc.

*

BUDDHISH WORSHIP OF VIETNAMESE FAMILIES IN THE SOUTHEAST OF VIETNAM

Tran Le Hieu Hanh

University of Social Sciences and Humanities (VNU-HCM)

ABSTRACT

Buddhist worship is a characteristics in the culture of Vietnamese families in the Southeast. Combining common worship of the ancient Vietnamese people, folk faiths and religions and the influence of the natural and social conditions of the Southeast, Vietnamese people have created their own views on Buddhist worship at home, Buddhist altar forms and rituals of Buddhist worship at home. The ritual for setting Buddhist altar, time and worship offerings, objects, and practices of the Vietnamese in the Southeast are shown quite

clearly. Buddhist worship at home has great significance in the cultural life of the Vietnamese in the Southeast region.

CHÚ THÍCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đặng Nghiêm Vạn, 2001, *Dân tộc văn hóa tôn giáo*, Nxb Khoa học Xã hội, tr. 909 – 1043.
- [2] Máy niệm Phật nhỏ khoảng nửa gang tay, phổ biến ở vùng Đông Nam Bộ. Có loại máy chạy bằng pin tiểu. Có loại máy cắm điện. Có thể bật suốt ngày. Máy có các âm thanh "Nam mô A Di Đà Phật", "Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát", "Nam mô Dược sư Lưu Ly Quang Như Lai Phật", "Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật",... Trong đó, người dân Đông Nam Bộ ưa chuộng pháp hiệu "Nam mô A Di Đà Phật". Theo lời giới thiệu của Đức Thích Ca Mâu Ni, Phật A Di Đà cai quản cõi Tây Phương Cực Lạc. Thành tâm niệm danh hiệu Ngài sẽ được về cõi ấy.
- [3] Phỏng vấn bà Lâm Thị Mỹ, ngụ tại Tân Uyên - Bình Dương, ngày 22 - 06 - 2014. Ngoài ra, trong bài có sử dụng tư liệu do tác giả đi khảo sát tại khu vực Đồng Nai - Bình Dương - Bà Rịa Vũng Tàu - Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Trong truyện *Tây Du Ký*, nguyên tác Ngô Thừa Ân, Hồi 36 "Vào chùa báu, Ngộ Không dọa sãi - Ngộ am thanh, Tam Tạng xem trăng", có đoạn Tôn Ngộ Không luận về Thái âm: "Mặt nguyệt đêm ba mươi tiêu hết khí dương gọi là ngày hồi, qua đêm sóc là mồng một nhờ giao với mặt trời nên có chút khí nhứt dương, đến mồng ba mới sáng một mảnh, qua mồng tám đặn khí nhị dương sáng nửa mặt trên như cái cung úp xuống, gọi là ngày thượng huyền, qua rằm đủ khí tam dương, nay sáng chói bốn phương gọi là ngày vọng, đến mười tám khí nhất âm sanh, khuyết hết phân nửa, như cái cung để ngửa, nên gọi là ngày hạ huyền, rồi lại ba mươi đêm tối, tối đen như mực. Vậy mặt trăng hết tròn tới khuyết, hết khuyết tới tròn, cũng ví như người đời hết thịnh tới suy, hết suy tới thịnh". Sa Tăng luận thêm: "Từ xưa đến nay cũng một mặt trăng ấy. Người đời thay đổi mà mặt nguyệt còn hoài, là vì có âm dương nương nhau mới sáng. Như chúng ta đồng tâm hiệp lực mới đi thấu Tây Phương".
- [5] Ăn chay bốn ngày: mồng một, mười bốn, mười lăm, ba mươi gọi là Tứ trai. Ăn chay mồng một và mười lăm gọi là Nhị trai. Hoặc Thập trai là mười ngày: mồng một, mồng tám, mười bốn, mười lăm, mười tám, hai mươi ba, hai mươi bốn, hai mươi tám, hai mươi chín, ba mươi.
- [6] "Bây giờ mình thấp. Mà những ngày nào mình thấy trong lòng mình buồn bã, tâm mình rắc rối không yên thì mình cứ khấn, cứ cầu xin vậy chứ không xác định ngày nào hết. Mình khấn giống y như mình tâm sự, mình nói chuyện chứ không biết khấn sao. Tâm linh không biết có thần giao cách cảm gì không nhưng nói ra được mình thấy nhẹ nhàng lắm" [Bà Đỗ Thị Tố Oanh - Bình Dương, phỏng vấn 22 - 06 - 2014].
- [7] "Tụng kinh có công năng phát sinh trí tuệ và huân tập sự bình tĩnh. Trí tuệ luyện tập cho ta sự sáng suốt (tuệ). Bình tĩnh tập cho ta sức cương nghị (định), đó là hai điều cần cho sự sống theo giáo lý Phật dạy. Khi tụng kinh tâm trí được tập trung tạo thành một năng lực mạnh mẽ, năng lực ấy có khả năng diệt trừ tội lỗi nơi tâm ý mình và tâm ý kẻ khác, những tội lỗi này ở trong trường hợp người tụng kinh quyết chí nỗ lực diệt trừ thì tội lỗi mới tiêu trừ được, những kết quả bất như ý dần dần tiêu diệt. Đồng thời, sự giao cảm của chư Phật, những điều nguyện cầu hợp lý sẽ được thực hiện" [Thích Minh Tâm 2006: *Cư sĩ Phật tử cần biết* - Chùa Phật Ấn ấn tống, 56 tr - tr. 36, 37]. Niệm Phật là đọc danh hiệu của Phật, đồng nghĩa với chiêm ngưỡng và quán tưởng đến Phật, nguyện học tập gương Ngài, cầu cho mình và mọi người được bình an.
- [8] Trường hợp đảm bảo một ngày hai thời kinh, sáng sớm lúc 4 giờ và tối lúc 7 giờ, như cụ bà Trương Thị Kìa (Bình Dương). Bà ăn chay một năm bốn tháng: tháng một, tháng tư, tháng bảy, tháng mười (âm lịch). Ngoài ra, hàng tháng bà còn ăn chay bốn ngày và các ngày Vía Phật. [phỏng vấn ngày 23 - 06 - 2014]. Theo Ni cô Thích Nữ Diệu Trí (chùa Pháp Âm, tỉnh Bình Dương): "Tụng kinh phải theo giờ giấc nhất định thì chư Phật, chư Bồ Tát mới cảm ứng được" [Phỏng vấn ngày 22 - 06 - 2014].
- [9] Lễ Phật có 4 cách: Ngũ thể đầu địa: chỉ vào hai chân, hai tay và đầu gọi là năm vóc gieo xuống

đất. Đầu diện tiếp túc: lễ ôm chân Phật tỏ lòng chí thành vô tận. Tam khấu đầu lễ: là cách lễ thông thường, nhất tâm đánh lễ, ba lần rập trán sát đất chứng tỏ lòng thành khẩn vô cùng và tôn kính tuyệt đối với Tam Bảo. Lễ đứng: giống như xá Phật, chỉ cần đứng nghiêm trang, chấp tay và cúi đầu đánh lễ trước Phật.

[10] Phan An: Định chuẩn hệ giá trị văn hóa truyền thống trong nghiên cứu người Việt Nam Bộ:

"<http://vanhoahoc.vn/nguyen-cuu/van-hoa-viet-nam/van-hoa-nam-bo/2567-phan-an-dinh-chuan-he-gia-tri-van-hoa-truyen-thong-trong-nguyen-cuu-nguoi-viet-nam-bo.html>".

HÌNH ẢNH



Hình 1: Bàn thờ Bồ Tát Quán Thế Âm phối tự cùng Mẹ Cửu Thiên Huyền Nữ tại tư gia ở Bình Dương



Hình 2: Bàn thờ Phật A Di Đà, kế bên là bàn thờ Bồ Tát Quán Thế Âm phối tự với các Thần độ mạng tại tư gia ở Bình Dương



Hình 4 (trái): Hoa quả được đặt trên bàn thờ Phật và cửu huyền vào ngày rước dâu ở gia đình chú rể, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu



Hình 5 (phải): Một góc tại chánh điện đặt tranh Phật, tượng Ông Địa... cho người dân để làm lễ Khai quang điểm nhãn – Tại chùa Pháp Âm, Bình Dương



Hình 5: Tín đồ Phật giáo Đông Nam Bộ thường cúng chay vào dịp lễ, giỗ



Hình 6: Lễ cúng Vu Lan, cúng thí thực cô hồn, cúng phóng sanh tại nhà một Phật tử ở Bình Dương, cầu "âm siêu dương thời"

